TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 495/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông

Ông Phùng Hải Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Yến và bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 2 năm 2024, đối với các bị cáo Lò Văn H và Trần Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lò Văn H**, sinh ngày 24/01/1992; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT: Bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lò Văn H1, sinh năm 1959 và bà Lò Thị T2, sinh năm 1968; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* ***Người bào chữa cho bị cáo của Lò Văn H***: Luật sư Nguyễn Văn T3, Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

2. **Trần Văn T1**, sinh ngày 05/8/1996; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Văn T4, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị T5, sinh năm 1998, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ, sinh năm 2018;

Tiền án 02:

+ Tại bản án sơ thẩm số 21/2013/HSST ngày 07/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Tại bản sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/02/2021.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* ***Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1:*** Luật sư Nguyễn Thị Minh T6, Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại đường L thuộc khu vực tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện bắt quả tang Trần Văn T1 và Lò Văn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ của T1 gồm 01 bao tải dứa màu cam đang cầm trên tay, bên trong bao tải có 05 (năm) bánh hình hộp chữ nhật đều có cùng kích thước 2,5 x 10 x 15,5 cm, bên ngoài bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng theo T1 khai nhận là H2. Ngoài ra, còn thu giữ của T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có số thuê bao là: 0981206002. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Lò Văn H. Kết quả thu giữ của Lò Văn H gồm 02 (hai) bánh hình hộp chữ nhật đều có cùng kích thước 2,5 x 10 x 15,5cm,, bên ngoài bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng được để trong chiếc túi xách có quai bằng bạt màu xanh, bên ngoài ghi chữ THINK HAPPY, trong túi sách còn có 01 thẻ căn cước công dân số: 011092004641 mang tên Lò Văn H, chiếc túi xách trên H để ở hàng ghế sau cạnh vị trí ngồi trên xe ô tô taxi B mang biển số 20A - 154.16 do Trần Văn D điều khiển đang đỗ gần vị trí T1 bị bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của H đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có hai số thuê bao là: 0338475549 và 0865269759, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, bên trong lắp số thuê bao: 0868849142; tạm giữ xe ô tô taxi biển số 20A -154.16 của Trần Văn D. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan điều tra để tiếp tục làm rõ; Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trần Văn T1, tại xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không phát hiện thu giữ được gì.

Ngày 22/12/2022, Cơ quan điều tra tiến hành thủ tục cân xác định khối lượng ma túy thu giữ của T1, H và lấy mẫu vật trưng cầu giám định gồm: Tổng khối

lượng 05 bánh hình hộp chữ nhật chứa chất bột trong Niêm phong A thu giữ của Trần Văn T1 có khối lượng **1.751,02** gam, đã tiến hành lấy 05 mẫu vật giám định (Niêm phong A1, A3, A5, A7, A9); Tổng khối lượng 02 bánh hình hộp chữ nhật chứa chất bột thu giữ của L1 văn H trong Niêm phong D có khối lượng **695,46** gam, đã lấy 02 mẫu vật (Niêm phong D1, D3) gửi trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T1 và Lò Văn H là chất ma tuý, loại Heroine, khối lượng là 2.446,48 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Trần Văn T1 có biết một người nam giới tên là Lò Văn H3, sinh năm 1994, nhà ở xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2022, T1 và H3 có liên lạc trao đổi qua mạng xã hội T7 và cho T1 biết là hiện có 07 bánh heroine mang đi bán trên tỉnh Cao Bằng nhưng không bán được nên bảo T1 tìm nơi tiêu thụ với giá 177.000.000 đồng/bánh, bán được sẽ trả công cho T1 7.000.000 đồng/bánh nên T1 đồng ý. Sau đó T1 được H3 nói cho biết ngày 21/12/2022 có Lò Văn H, sinh năm: 1992 nhà ở Bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên là người trực tiếp đem ma túy đến Thái Nguyên, T1 và H sẽ liên lạc với nhau để bán ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, Lò Văn H liên lạc với T1 qua mạng xã hội T7 hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ S, thuộc tổ dân phố Đ, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên trao đổi cụ thể. T1 đã thuê Trần Văn D là lái xe taxi hãng B điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 20A - 154.16 đưa T1 đến nhà Nghỉ Sông quê, khi đi T1 không nói cho D biết việc T1 đi bán ma túy. Khi D đưa T1 đến nhà nghỉ S, D đỗ xe đợi ngoài cổng, còn T1 đi bộ vào phòng nghỉ số 02 tại tầng 01 của nhà nghỉ S gặp H. Tại đây H lấy ra từ trong gầm giường 01 bao tải dứa màu cam bên trong chứa 07 bánh heroine cho T1 xem, rồi H cất bao tải chứa ma túy nêu trên vào trong chiếc túi xách có quai bằng bạt màu xanh, bên ngoài ghi chữ THINK HAPPY của H. T1 nói với H có khách đặt mua 05 bánh heroine, H đồng ý cùng T1 đem đi bán. Sau đó H xách theo túi bạt màu xanh chứa 07 bánh heroine nêu trên đi ra để vào cốp sau xe taxi của D đang đợi và cùng T1 đi ra khu vực đảo tròn thành phố S. Trên đường đi, T1 có bảo D dừng xe lại rồi T1 ra phía sau mở cốp lấy túi bạt của H có chứa ma túy nêu trên để lên hàng ghế sau cạnh chỗ H đang ngồi rồi đi tiếp ra khu vực đảo tròn thành phố S. Sau đó T1 xuống xe đi bộ ra đoạn đường L thuộc tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để tìm khách mua ma túy. Một lúc sau T1 gọi điện thoại cho H bảo D lái xe quay lại địa điểm T1 đang đứng đợi, khi đến nơi H lấy chiếc bao tải dứa màu cam bên trong chứa 05 bánh heroine giao cho T1 đang đứng đợi bên ngoài xe taxi nhận để đem đi bán, sau đó H quay trở lại ngồi hàng ghế sau trong xe taxi để đợi thì ngay lúc này cả Trần Văn T1 và Lò Văn H cùng đồng thời bị Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trong chiếc bao tải dứa Trần Văn T1 đang cầm trên tay bên trong có 05 bánh Heroine, thu giữ số ma túy của Lò Văn H gồm 02 bánh ma túy Heroine đang cất

giấu trong chiếc túi xách có quai bằng bạt màu xanh, bên ngoài ghi chữ THINK HAPPY của H

Vật chứng của vụ án gồm: 05 (Năm) bánh Heroine dạng hình hộp chữ nhật kích thước 2,5 x 10 x 15,5cm (Niêm phong A) có tổng khối lượng là: 1.751,02 gam; 01 bao tải dứa màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh bên trong có số thuê bao là: 0981206002 (Niêm phong B) thu giữ của Trần Văn T1. Vật chứng thu giữ của Lò Văn H gồm 02 (Hai) bánh Heroine dạng hình hộp chữ nhật kích thước 2,5 x 10 x 15,5cm, có tổng khối lượng là 695,46 gam (Niêm phong D); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh, bên trong có hai số thuê bao là: 0338475549 và 0865269759; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, bên trong lắp số thuê bao: 0868849142 (Niêm phong C); 01 chiếc túi xách có quai bằng bạt màu xanh, bên ngoài ghi chữ THINK HAPPY; 01 thẻ căn cước công dân số: 011092004641 mang tên Lò Văn H, 02 chiếc áo đã cũ.

* Bản cáo trạng số 97/CT-VKSTN-P1, ngày 09/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn T1 và Lò Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đã quyết định: Căn cứ Điều 326-Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 và Lò Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T1: Tử hình; Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2.2. Áp dụng theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn H: Tử hình; Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo được gửi đơn xin ân giảm án lên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T1 và Lò Văn H để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 17/01/2024, các bị cáo Lò Văn H và Trần Văn T1 đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lò Văn H và Trần Văn T1 đều trình bày: Các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nữa mà kháng cáo việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bỏ lọt tội phạm là các đối tượng mà các bị cáo đã có đơn tố giác tội phạm gửi đến Tòa án cấp phúc thẩm đề nghị xem xét. Các bị cáo đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập xem xét xử lý cả hành vi của các đối tượng bị tố giác là Lò Văn H3, Nguyễn Anh T8 (tức Tuấn Ả).

- Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét việc kháng cáo của các bị cáo và việc tố giác tội phạm theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định nên xác định là hợp lệ, chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quy kết đối với các bị cáo Lò Văn H, Trần Văn T1 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xử phạt các bị cáo mức án "Tử hình" là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là đúng và thay đổi kháng cáo không yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nữa. Các bị cáo chỉ kháng cáo việc bỏ lọt tội phạm là các đối tượng Lò Văn H3, Nguyễn Anh T8 (tức Tuấn Ả). Tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Lò Văn H3 nhiều lần nhưng đối tượng vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách hành vi này để xem xét xử lý sau là có căn cứ. Còn đối tượng tên Tuấn Ả cũng đã được cơ quan điều tra xác minh tại địa phương nơi bị cáo cung cấp thông tin nhưng không có đối tượng như bị cáo khai nên chưa có cơ sở xem xét xử lý. Do đó về nội dung kháng cáo tố giác tội phạm của các bị cáo đề nghị HĐXX chuyển đơn tố giác của các bị cáo đến cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356-Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm nộp trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333-Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác định hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm;

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lò Văn H và Trần Văn T1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng tội, không oan. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn kiếm lợi bất chính nên ngày 21/12/2022, Lò Văn H đã mang 07 bánh ma túy loại Heroine từ huyện H, tỉnh Cao Bằng đến nhà nghỉ S, thuộc tổ dân phố Đ, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên và liên hệ với Trần Văn T1 để tìm nơi tiêu thụ với giá 177.000.000 đồng/bánh, bán được sẽ trả công cho T1 7.000.000 đồng/bánh. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi T1 và H mang 07 bánh Heroine đến đoạn đường L thuộc tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là ma túy gồm 07 bánh Heroine có tổng khối lượng là **2.446,48** gam.

[2.2] Từ những nội dung trên, HĐXX thấy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định theo điểm b, khoản 4, Điều 251- Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc, đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn H chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Trần Văn T1 có nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử và đi cải tạo về hành vi trộm cắp tài sản. Với số lượng ma túy của 02 bị cáo mang đi tiêu thụ và phải chịu trách nhiệm hình sự là **2.446,48** gam. Các bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51-Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn T1 có tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52-Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52-Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức án "Tử hình" là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội, không

oan. Các bị cáo không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nữa mà kháng cáo việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bỏ lọt tội phạm là các đối tượng mà các bị cáo đã có đơn tố giác tội phạm gửi đến Tòa án cấp phúc thẩm đề nghị xem xét. Các bị cáo đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập xem xét xử lý cả hành vi của các đối tượng bị tố giác là Lò Văn H3, Nguyễn Anh T8 (tức Tuấn Ả). Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét việc kháng cáo của các bị cáo và việc tố giác tội phạm theo quy định của pháp luật.

[3.2.1] Về việc thay đổi nội dung kháng cáo không xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là đúng và không đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nữa. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

[3.2.2] Đối với nội dung các bị cáo kháng cáo việc bỏ lọt tội phạm là các đối tượng Lò Văn H3, Nguyễn Anh T8 (tức Tuấn Ả) HĐXX thấy: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Lò Văn H3 nhiều lần nhưng đối tượng vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi này để xem xét xử lý sau là có căn cứ pháp luật. Còn đối tượng tên Tuấn Ả cũng đã được cơ quan điều tra xác minh tại địa phương nơi bị cáo Trần Văn T1 cung cấp thông tin nhưng không có đối tượng như bị cáo khai nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xem xét xử lý đối tượng này là có căn cứ pháp luật.

[3.2.3] Về đơn tố giác tội phạm của các bị cáo, HĐXX tiếp tục chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[3.3] Từ những nội dung trên, HĐXX thấy quan điểm của các bị cáo đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập xem xét xử lý cả hành vi của các đối tượng bị tố giác là Lò Văn H3, Nguyễn Anh T8 (tức Tuấn Ả) là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đối với việc tố giác tội phạm của các bị cáo, HĐXX chấp nhận chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Quan điểm của các luật sư đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX cần được chấp nhận. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356-Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 4, Điều 329- Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Lò Văn H, Trần Văn T1 để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h, khoản 2, Điều 23-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T1, Lò Văn H. Cụ thể:

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 và Lò Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 40-Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T1: **Tử hình**; Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 40-Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn H: **Tử hình**; Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 4, Điều 329- Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Lò Văn H, Trần Văn T1 để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn H và bị cáo Trần Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Trần Văn T1, Lò Văn H được gửi đơn xin ân giảm án lên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- CQ THA HS tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua TTG), Luật sư;
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Thân Thắng